

Số: /QĐ-SYT

Bình Định, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số y tế năm 2023, giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trong ngành Y tế tỉnh Bình Định

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế phê duyệt Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số y tế năm 2023, giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trong ngành Y tế tỉnh Bình Định (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

Lê Quang Hùng

KẾ HOẠCH

Triển khai chương trình chuyển đổi số y tế năm 2023, giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trong ngành Y tế tỉnh Bình Định

Phần 1.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TRẠNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Y tế tỉnh Bình Định là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy ngành y tế tỉnh

* **Tuyến tỉnh:** gồm

- Cơ quan Văn phòng Sở và 02 Chi cục (*Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*);

- 06 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng*);

- 04 Trung tâm chuyên khoa (*Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật*).

* **Tuyến huyện:** 11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thực hiện đa chức năng và 05 Phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc 05 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

* **Tuyến xã:** 159 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

2. Nhân lực y tế

Nhân lực y tế thuộc tỉnh quản lý: 6.049 người, đạt 40,2 người/vạn dân; trong đó, số bác sĩ: 1.099, đạt 7,3 bác sĩ/vạn dân; số dược sĩ đại học: 125, đạt 0,8 dược sĩ/vạn dân. Số trạm y tế có bác sĩ công tác: 159, đạt tỷ lệ 100%.

3. Giường bệnh và dân số tham gia bảo hiểm y tế (số liệu năm 2022)

- Tổng số giường bệnh kế hoạch: 5.274 giường, đạt 35,05 giường/vạn dân. Trong đó:

+ Giường bệnh kế hoạch tỉnh quản lý: 4.436 giường

+ Giường bệnh kế hoạch các bộ, ngành quản lý: 838 giường

- Số người dân có thẻ BHYT: 1.444.400 người, tỷ lệ: 96,0%

Từ đặc điểm tình hình hệ thống cơ sở y tế nêu trên, việc ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là CNTT) trong hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của tỉnh Bình Định trở thành công cụ đóng vai trò rất quan trọng.

II. HIỆN TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH

1. Về nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý triển khai CNTT

Sở Y tế đã tổ chức triển khai trong toàn Ngành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0 năm 2019 nhằm tăng cường khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin đồng bộ; tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai thành công và có hiệu quả nhiều dịch vụ công trực tuyến;

- Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng Công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử;

- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025;

- Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử;

- Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/09/2018 của Bộ Y tế phê duyệt kế

hoạch triển khai thống kê y tế điện tử;

- Quyết định số 2153/QĐ-BYT ngày 25/05/2020 của Bộ Y tế ban hành quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế;

- Quyết định 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn;

- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19/5/2022 về việc Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc.

2. Về hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT

- Trên cơ sở hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT của Bộ Y tế và tỉnh Bình Định, ngành Y tế tỉnh đã bước đầu tham mưu, xây dựng các thể chế phục vụ cho việc lưu trữ, quản lý, khai thác dữ liệu tập trung cho ngành.

- Tại các đơn vị, nhiều bệnh viện đã nâng cấp, trang bị hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, lưu trữ dữ liệu của đơn vị, sử dụng bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy.

- Ngành Y tế đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành (Idesk), hệ thống thư điện tử trong cơ quan nhà nước, hồ sơ công việc điện tử; 100% các hoạt động quản lý văn bản điều hành đã thực hiện trên môi trường mạng và được ký số.

3. Về ứng dụng CNTT trong ngành Y tế

Trong thời gian qua, ngành Y tế Bình Định đã đẩy mạnh và có bước phát triển đột phá trong ứng dụng CNTT. Một số kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất, Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong bệnh viện: 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn toàn tỉnh đã triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện

(HIS) và đang xây dựng bệnh án điện tử, hệ thống LIS, RIS/PACS và nhiều ứng dụng thiết thực khác. Hiện tại, các đơn vị đã triển khai số hóa bệnh án điện tử, trong đó có một số bệnh viện đang triển khai chữ ký số để ký vào đơn thuốc, bệnh án như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.

Thứ hai, Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam tỉnh đã triển khai thành công kết nối liên thông giữa các cơ sở khám, chữa bệnh với cơ quan Bảo hiểm xã hội. Cho tới nay đã có tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trong toàn tỉnh đã kết nối liên thông với hệ thống giám định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thứ ba, Xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn kết nối với các bệnh viện tuyến trên như: Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội,... khi cần thiết. Đã chủ động triển khai hệ thống hợp trực tuyến (hệ thống THHN Polycom) kết nối giữa các đơn vị trực thuộc Sở để giảm chi phí và thời gian đi lại, đồng thời bước đầu phục vụ cho công tác hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa.

Thứ tư, Triển khai phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử quản lý sức khỏe người dân liên tục, suốt đời, cụ thể:

TT	Địa bàn	Số nhân khẩu	Số hồ sơ khám lập	Số hồ sơ khởi tạo	Số hồ Sơ chưa khởi tạo
1	Thành phố Quy Nhơn	300.585	10.699	104.660	185.226
2	Thị xã Hoài Nhơn	242.592	23.632	102.287	116.673
3	Huyện Phù Cát	211.824	8.431	106.186	97.207
4	Huyện Phù Mỹ	203.075	8.312	75.786	118.977
5	Huyện Tuy Phước	202.994	12.462	95.912	94.620
6	Thị xã An Nhơn	194.518	12.063	84.262	98.193
7	Huyện Tây Sơn	136.348	16.988	60.688	58.672
8	Huyện Hoài Ân	107.100	8.877	41.956	56.267
9	Huyện Vĩnh Thạnh	36.099	4.090	24.588	7.421
10	Huyện Vân Canh	34.730	20.439	10.060	4.231
11	Huyện An Lão	32.978	4.377	15.654	12.947
Tổng		1.702.843	130.370	722.039	850.434

(Ghi chú: Số liệu được cập nhật đến ngày 15/3/2023)

+ Hồ sơ khám tạo lập: là số lượng hồ sơ do các cơ sở y tế thực hiện hoạt động khám tạo lập hồ sơ trực tiếp trên phần mềm trong các đợt khám lập hồ sơ sức khỏe.

+ Hồ sơ khởi tạo: Là hồ sơ có hoạt động liên thông từ các phần mềm Quản lý bệnh viện, quản lý y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng.

Thứ năm, Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT tại y tế cơ sở, triển khai phần mềm (Viettel-His) quản lý trạm y tế xã thống nhất. Hình thành nền tảng quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế.

Thứ sáu, Lĩnh vực y tế dự phòng đã sử dụng các phần mềm: Phần mềm quản lý xét nghiệm - LIS (Laboratory Information System); phần mềm thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm theo thông tư 54/TT-BYT; phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, tiêm chủng Covid-19, cụ thể:

+ Phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia: Từ tháng 6/2017 đến nay, tỉnh đã triển khai cấp tài khoản, hướng dẫn, tập huấn sử dụng nền tảng cho tất cả các điểm tiêm chủng trên toàn tỉnh, bao gồm tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng dịch vụ, tiêm chủng tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân (tổng cộng: 231 cơ sở tiêm chủng, gồm 191 cơ sở công lập và 40 cơ sở tư nhân). 100% cơ sở đang sử dụng nền tảng tiêm chủng này để nhập liệu mũi tiêm vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cũng như vắc-xin dịch vụ.

+ Phần mềm Quản lý tiêm chủng Covid-19: Đã triển khai cấp tài khoản và tập huấn sử dụng nền tảng cho tất cả cơ sở tham gia tiêm vắc-xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh (tổng cộng: 441 cơ sở, gồm 417 cơ sở nhà nước và 24 cơ sở tư nhân). Công tác triển khai, tập huấn được triển khai thành từng giai đoạn: Giai đoạn 1 tập huấn cho cán bộ y tế 21 cơ sở tiêm chủng tỉnh, huyện để trực tiếp thao tác lập kế hoạch và nhập liệu đối tượng tiêm vào hệ thống; Giai đoạn 2 tập huấn cho cán bộ y tế của tất cả các cơ sở tiêm chủng còn lại từ tuyến tỉnh, đến huyện, xã; đồng thời huy động lực lượng đoàn viên, giáo viên hỗ trợ nhập liệu vào hệ thống để đảm bảo tiến độ. 100% cơ sở đang sử dụng nền tảng tiêm chủng này để nhập liệu mũi tiêm vắc-xin phòng Covid-19.

Thứ bảy, Tất cả các đơn vị trong toàn ngành đã triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử.

Thứ tám, Triển khai Hệ thống quản lý nhà thuốc, quầy thuốc. Hiện tại 100% nhà thuốc, quầy thuốc đã sử dụng ứng dụng và tạo cơ sở dữ liệu, quản lý được hiệu quả và đang triển khai liên thông đơn thuốc điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Thứ chín, Triển khai việc sử dụng căn cước công dân (CCCD) gắn chip trong công tác khám, chữa bệnh BHYT. Đến nay có 38 cơ sở khám, chữa bệnh BHYT công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh đã triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip.

Thứ mười, Triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe (tại các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện được cấp phép theo quy định) lên cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia phục vụ cho việc cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe. Tính đến nay, đã có 13 đơn vị đã thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lên cổng giám định BHYT, cổng Dịch vụ công của tỉnh, của Bộ Giao thông vận tải.

Đây cũng là nền tảng, cơ sở cho ngành Y tế tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu hướng tới chuyển đổi số toàn diện ngành y tế

Phần 2.

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0 năm 2019 nhằm tăng cường khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin đồng bộ; tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai thành công và có hiệu quả nhiều dịch vụ công trực tuyến;
- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng Công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử;
- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025;
- Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử;
- Quyết định số 2153/QĐ-BYT ngày 25/05/2020 của Bộ Y tế ban hành quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế;
- Quyết định 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Thông tư số 12/2022/TT-BYT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19/5/2022 về việc Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới y tế thông minh toàn quốc.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào chuyển đổi số trong toàn ngành y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế tỉnh hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe.

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ứng dụng công nghệ số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền tảng số y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2023

a) Phát triển số hóa trong y tế

- 40% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 toàn trình.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của đơn vị hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn

hệ thống thông tin, an ninh mạng theo quy định.

- Trên 50% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% hồ sơ công việc điện tử tại Sở Y tế, 50% hồ sơ công việc điện tử của các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành.

- Duy trì Cổng công khai thông tin y tế về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo... được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, của đơn vị.

b) Phát triển xã hội số trong y tế

- 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và 70% các cơ sở y tế triển khai đơn thuốc điện tử;

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;

- 30% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến;

c) Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- 100% các bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh được quản lý trên nền tảng số;

- 97% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;

- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

d) Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở khám chữa bệnh (hạng I) chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

- Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện (hạng II, III) nâng cấp, bổ sung những tiêu chí cần thiết theo quy định Bộ Y tế để chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy.

2.2. Mục tiêu giai đoạn 2024 - 2025

a) Phát triển số hóa trong y tế

- 50% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 toàn trình.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của đơn vị được đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt và đánh giá đạt yêu cầu an toàn thông tin, an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành sử dụng, khai thác.

- 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% hồ sơ công việc điện tử tại Sở Y tế, 70% hồ sơ công việc điện tử của các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Duy trì 100% công tác báo cáo, báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành;

- Duy trì Cổng công khai thông tin y tế về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo... được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, của đơn vị.

b) Phát triển xã hội số trong y tế

- 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và đơn thuốc điện tử;

- Duy trì 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;

- 70% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến;

c) Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Duy trì 100% các bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh được quản lý trên nền tảng số;

- Trên 97% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;

- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

d) Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

- Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh và một số Trung tâm Y tế huyện chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

- Các cơ sở khám chữa bệnh (hạng III) nâng cấp, bổ sung những tiêu chí cần thiết theo quy định Bộ Y tế để chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy.

2.3. Mục tiêu đến năm 2030

Tiếp tục duy trì bền vững các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và phấn đấu đạt các mục tiêu như sau:

a) Phát triển số hóa trong y tế

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 toàn trình.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của đơn vị được đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt và đánh giá đạt yêu cầu an toàn thông tin, an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành sử dụng, khai thác.

- 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% hồ sơ công việc điện tử tại Sở Y tế, trên 80% hồ sơ công việc điện tử của các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Duy trì 100% công tác báo cáo, báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành;

- Duy trì Cổng công khai thông tin y tế về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo... được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, của đơn vị.

b) Phát triển xã hội số trong y tế

- Duy trì 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và đơn thuốc điện tử;

- Duy trì 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến;

c) Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Duy trì 100% các bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh được quản lý trên nền tảng số;

- Duy trì trên 97% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;

- Duy trì 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

d) Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

- Các cơ sở khám chữa bệnh hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

- Ngành Y tế có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng

dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động y tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử, quản lý tiêm chủng và các nội dung liên quan khác.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.

- Tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT y tế tại Việt Nam trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng y tế số “make in Việt Nam”.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

2. Phát triển hạ tầng số y tế

Nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật trên nền tảng điện toán đám mây, công nghệ máy chủ hội tụ, siêu hội tụ, các công nghệ mạng dây dẫn, không dây hiện đại đáp ứng yêu cầu của việc triển khai các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn của ngành. Các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số y tế bao gồm:

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin tổng thể phục vụ chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế.

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Bộ Y tế để triển khai thành công bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh.

- Căn cứ vào nhu cầu và thực tiễn, các cơ sở y tế có thể phát triển các chuyên môn chuyên sâu như tim mạch, hô hấp, xương khớp, ung thư, sản nhi.... Chủ động xây dựng các dự án đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn của chuyên ngành làm nền tảng ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo.

3. Phát triển dữ liệu

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và kinh doanh được trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, xây dựng dữ liệu hồ sơ sức khỏe toàn dân và các dữ liệu về y tế khác trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, xây dựng dữ liệu quản lý tiêm chủng toàn dân trên địa bàn tỉnh (bao gồm: Quản lý tiêm chủng mở rộng, Quản lý tiêm chủng Covid-19).

- Phát triển, hoàn thiện, cho phép sử dụng chung các cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành y tế bao gồm cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh (bệnh án điện tử, hình ảnh y khoa, thông tin xét nghiệm), cơ sở dữ liệu nhân lực y tế, cơ sở dữ liệu các cơ sở y tế trên toàn quốc.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh” để thực hiện.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ phân tích (Analytics) để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

4. Phát triển nền tảng số trong y tế

- Phát triển Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử nâng cao (V 2.0) cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác, được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phát triển, khai thác sử dụng có hiệu quả các Nền tảng quản lý tiêm chủng bao gồm Nền tảng quản lý tiêm chủng mở rộng, Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19.

- Phát triển Nền tảng khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Phát triển Nền tảng trạm y tế xã kết nối liên thông dữ liệu phần mềm HIS với hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế.

- Xây dựng nền tảng hệ thống thông tin quản lý bệnh viện nâng cao và thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

- Xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu y tế từ nhiều nguồn, như: người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến (IoMT - Internet of Medical Things) liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình

thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số ngành y tế theo quy định.

- Các cơ sở y tế được giám sát, phê duyệt an toàn thông tin theo hướng dẫn của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin của ngành y tế.

6. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Đẩy mạnh hợp tác, thăm quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành y tế tại các tỉnh, thành trong nước và thế giới. Tổ chức các hội thảo, các diễn đàn quốc tế về trao đổi, chia sẻ về chuyển đổi số ngành y tế.

- Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp và các đơn vị nghiên cứu khoa học trong nước nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng thông minh trong y tế. Tham gia các cuộc thi y tế số, y tế thông minh trong lĩnh vực y tế (nếu có).

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo về chuyển đổi số y tế.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế. Thúc đẩy việc đào tạo CNTT y tế trong các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

8. Phát triển số hóa ngành y tế

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Y tế và các đơn vị trong ngành y tế.

- Duy trì và vận hành hiệu quả Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ tốt các thủ tục hành chính của ngành Y tế. Phối hợp nâng cấp công nghệ triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin thống kê y tế, nhân lực y tế, tài chính y tế, khám chữa bệnh, y dược học cổ truyền, y tế dự phòng, môi trường y tế, HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, dược phẩm, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe bà mẹ - trẻ em, khoa học công nghệ trong y học,

9. Phát triển kinh tế số trong ngành y tế

Phát triển kinh tế số trong y tế với trọng tâm là thúc đẩy các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị cũng như cung cấp dịch vụ y tế, tăng cường trải nghiệm, nâng cao tiện ích cho

người dân, doanh nghiệp và cán bộ y tế, cụ thể là các cơ sở khám chữa bệnh đẩy mạnh tiến trình tiến tới bệnh viện thông minh, đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân (kể cả khi ra viện) trên nền tảng số.

10. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số trong ngành y tế

10.1 Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe nhân dân

- Phát triển trực tích hợp dữ liệu ngành y tế để kết nối dữ liệu của ngành y tế từ các cơ sở y tế về lưu trữ tập trung, từng bước hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu ngành y tế và xây dựng, phát triển, ứng dụng công cụ báo cáo, phân tích để ra quyết định dựa vào dữ liệu.

- Triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử nâng cao, bảo đảm mỗi một người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và thông tin sức khỏe của người dân được cập nhật kịp thời vào hồ sơ. Phát triển công sức khỏe người dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình. Phát triển các ứng dụng nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phát triển hệ thống Quản lý tiêm chủng (bao gồm: Quản lý tiêm chủng mở rộng, Quản lý tiêm chủng Covid-19), bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Phát triển phần mềm quản lý trạm y tế xã, đảm bảo đáp ứng được các nghiệp vụ của trạm y tế xã, đáp ứng các quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Phát triển, nâng cấp hệ thống khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Phát triển ứng dụng giám sát các dịch bệnh thông qua việc thu thập các dữ liệu thu thập từ tất cả các nguồn bao gồm người dân, doanh nghiệp, cơ sở y tế, mạng xã hội, các chương trình điều tra và dự báo ổ dịch thông qua các công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.

- Phát triển, ứng dụng các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

- Triển khai thu thập thông tin môi trường qua thiết bị cảm biến trong lĩnh vực môi trường y tế.

10.2 Chuyển đổi số trong bệnh viện

- Triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chí của Bộ Y tế, bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân, ...) nhằm nâng cao khả năng tự động hóa.

- Xây dựng “bệnh viện thông minh”: Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng lộ trình đáp ứng “bệnh viện thông minh”.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa theo các tiêu chí, yêu cầu tại Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025 (hoặc văn bản thay thế nếu có) và đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên cả nước.

- Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

- Làm đầu mối giúp Giám đốc Sở chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm và đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thống kê y tế và các nền tảng số y tế.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ; tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của ngành y tế với hệ thống thông tin của tỉnh; cho ý kiến kỹ thuật trong quá trình xây dựng, phát triển các nền tảng số; hỗ trợ, hướng dẫn người dân khai thác các nền tảng số ngành y tế.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở triển khai thống kê y tế điện tử; tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng chương trình chuyển đổi số cho phù hợp với sự phát triển của đơn vị và nội dung trong Kế hoạch này.

Hàng năm đề xuất các nhiệm vụ chuyển đổi số báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, bổ sung vào Kế hoạch chung của toàn Ngành.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ động phối hợp các cơ quan báo, đài địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này và các hoạt động chuyển đổi số ngành y tế; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân khai thác các nền tảng số ngành y tế.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.